

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2020

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc
vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Năm đề xuất là năm gửi văn bản đề xuất áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường.

2. Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động là bản báo cáo đánh giá các điều kiện để làm căn cứ giảm mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chương II

MỨC ĐÓNG VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Mức đóng và phương thức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình, theo một trong các mức sau:

a) Mức đóng bình thường bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội; đồng thời được áp dụng đối với người lao động là cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, công an, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội được áp dụng đối với doanh nghiệp bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

2. Người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mức 0,5% mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội.

3. Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả lương theo sản phẩm, theo khoán thì mức đóng hằng tháng tương ứng theo điều kiện từng trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này; phương thức đóng được thực hiện hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

Điều 5. Các trường hợp được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được áp dụng mức đóng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Nghị định này nếu bảo đảm các điều kiện sau đây:

1. Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội;

2. Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liền kể trước năm đề xuất;

3. Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra tai nạn lao động tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỬ TỤC VÀ THỜI HẠN THỰC HIỆN MỨC ĐÓNG THẤP HƠN MỨC ĐÓNG BÌNH THƯỜNG VÀO QUỸ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Điều 6. Hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Văn bản đề nghị quy định theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao chứng thực Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động được thực hiện bởi tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Điều 7 Nghị định này. Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động quy định theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 7. Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động làm căn cứ xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này được thực hiện bởi tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Là tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng C (được huấn luyện người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động) đang còn hiệu lực theo quy định.

2. Sử dụng chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động của tổ chức trong quá trình thực hiện đánh giá. Chuyên gia đánh giá là người huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cơ hữu của tổ chức và được bồi dưỡng, sát hạch đạt yêu cầu về nghiệp vụ đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Trình tự, thủ tục quyết định áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Người sử dụng lao động có nhu cầu áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu điện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai các công việc sau:

a) Gửi văn bản đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị đánh giá về tình hình chấp hành pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Thực hiện đăng tải thông tin của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến rộng rãi trong vòng ít nhất 10 ngày;

c) Tổ chức thẩm định, quyết định việc áp dụng mức đóng mới thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; gửi hoặc trả kết quả trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua đường bưu điện cho doanh nghiệp và cơ quan bảo hiểm xã hội để tổ chức thực hiện;

d) Trường hợp không đủ điều kiện áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường thì phải trả lời cho người sử dụng lao động và nêu rõ lý do.

Điều 9. Thời hạn áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Thời hạn thực hiện mức đóng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định này là 36 tháng, kể từ tháng quyết định áp dụng mức đóng có hiệu lực.

2. Trong vòng 60 ngày trước ngày hết thời hạn áp dụng mức đóng theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu người sử dụng lao động vẫn có nhu cầu tiếp tục mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động thì lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 và thực hiện đề nghị theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Điều 10. Thu hồi, hủy bỏ Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 của Nghị định này sẽ bị thu hồi, hủy bỏ trong các trường hợp sau:

a) Người sử dụng lao động có hành vi giả mạo hoặc khai man các tài liệu trong Hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Người sử dụng lao động vi phạm quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và bảo hiểm xã hội ở mức bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Người sử dụng lao động không thực hiện báo cáo tai nạn lao động, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời gian được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

d) Tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có hành vi gian lận làm thay đổi các điều kiện làm căn cứ đề nghị giảm mức đóng quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Người sử dụng lao động có hành vi được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì có trách nhiệm:

a) Hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch với mức đóng bình thường đã được giảm trong thời gian thực hiện Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

b) Thực hiện mức đóng bằng 1% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian 36 tháng kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực do bị thu hồi, hủy bỏ.

4. Người sử dụng lao động vi phạm theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này có trách nhiệm thực hiện mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội kể từ khi Quyết định điều chỉnh, áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực do bị thu hồi, hủy bỏ.

5. Trường hợp có hành vi gian lận của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp hành vi gian lận của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động làm thay đổi các điều kiện làm căn cứ đề nghị giảm mức đóng quy định tại Điều 5 Nghị định này (thực tế, người sử dụng lao động không đáp ứng đủ điều kiện) thì người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch theo quy định theo điểm a khoản 3 Điều này, đồng thời thực hiện mức đóng bình thường như trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Trường hợp hành vi gian lận của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động không làm thay đổi việc đáp ứng các điều kiện đề nghị giảm mức đóng quy định tại Điều 5 Nghị định này thì người sử dụng lao động tiếp tục thực hiện mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

c) Tổ chức và chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động có hành vi gian lận không được công nhận kết quả đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động để xem xét mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong vòng 03 năm kể từ khi có kết luận về hành vi gian lận; đồng thời bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, tùy theo mức độ vi phạm.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Trình Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mức đóng quy định tại Điều 4 của Nghị định này, căn cứ vào khả năng bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong từng thời kỳ; tổ chức triển khai thực hiện Nghị định này.

2. Hướng dẫn nội dung, chương trình và việc tổ chức bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động, việc miễn giảm các nội dung huấn luyện đã học, đối với chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn về cách tính tần suất tai nạn lao động.

3. Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội danh sách các chuyên gia đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều chỉnh mức đóng quy định tại Nghị định này.

4. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về việc đánh giá để điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

5. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Nghị định này trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, đoàn thể liên quan trong triển khai thực hiện và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Hướng dẫn và chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý, tổ chức thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định này trên địa bàn quản lý.

2. Đôn đốc, chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành các quy định pháp luật về việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động

1. Cử chuyên gia đánh giá tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá an toàn, vệ sinh lao động; sử dụng chuyên gia đánh giá đủ năng lực đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện quá trình đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

2. Xây dựng quy trình đánh giá cụ thể, phù hợp với doanh nghiệp được đánh giá.

3. Lập báo cáo đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động và giảm tần suất tai nạn lao động để làm căn cứ xem xét áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Phối hợp và cung cấp các hồ sơ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu trong quá trình đánh giá, thẩm định.

5. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động

1. Hoàn trả phần tiền đóng chênh lệch và thực hiện mức đóng theo quy định tại khoản 3, khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định này.

2. Cử người phối hợp và giám sát để bảo đảm tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình lập báo cáo đánh giá.

3. Cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện đánh giá.

4. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ làm căn cứ đề nghị áp dụng mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cung cấp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

5. Khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật trong việc đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

6. Trả chi phí đánh giá theo thỏa thuận với tổ chức đánh giá an toàn, vệ sinh lao động.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2020.

2. Các quy định tại Nghị định số 44/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam hết hiệu lực từ khi Nghị định này có hiệu lực.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc